

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2017/HNGĐ-ST
Ngày 11/7/2017
V/v Không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thơ Ấu;
2. Bà Huỳnh Thị Thu Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017 tranh chấp “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa ra xét xử số: 05/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Kpă Hờ D1**, sinh năm 1989; trú tại: Buôn Ly, xã EaRol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Ksor Y D2**, sinh năm 1986; trú tại: Buôn Ly, xã EaTrol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 06/01/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kpă Hờ D1 trình bày:

Về hôn nhân: Chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức đám cưới theo phong tục đồng bào Êđê và có sự đồng ý của hai bên gia đình, dòng họ nhưng không đăng ký kết hôn theo pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh Y D2 thường xuyên uống rượu rồi đánh đập tôi. Năm 2014, chúng tôi đã làm thủ tục bỏ nhau theo phong tục đồng bào Êđê xong. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau nên làm đơn nhờ Tòa án xem xét giải quyết không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 có 01 con chung là Kpă Y V, sinh ngày 27/6/2011. Chị Kpă Hờ D1 có nguyện vọng nhận nuôi con Kpă Y V, không yêu cầu anh Ksor Y D2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong biên bản lấy lời khai đề ngày 28/3/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Ksor Y D2 trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị Kpă Hờ D1 về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Anh Ksor Y D2 thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Kpă Hờ D1 và thống nhất giao con chung cho chị Kpă Hờ D1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 thỏa thuận thống nhất giao con cho chị Kpă Hờ D1 tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ksor Y D2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận trong phiên hòa giải đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận về con chung, không có tài sản chung, không công nhận vợ chồng giữa chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về thủ tục tố tụng: Chị Kpă Hờ D1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết không công nhận vợ chồng cho chị và anh Ksor Y D2, trú tại: Buôn Ly, xã EaTrol, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên là tranh chấp về hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 đến nay, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục của đồng bào Êđê, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 là vợ chồng. Áp dụng Điều 15, 16 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết về con chung.

3. Về con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 28/3/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 thống nhất thỏa thuận giao con chung là Kpă Y V, sinh ngày 27/6/2011 cho chị Kpă Hờ D1 tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Kpă Hờ D1 không yêu cầu anh Ksor Y D2 cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

4. Về tài sản: Chị Kpă Hờ D1 và anh Ksor Y D2 thống nhất không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Kpă Hờ D1 là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Kpá Hờ D1 và anh Ksor Y D2 là vợ chồng.

2. Về con chung:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Kpá Hờ D1 và anh Ksor Y D2 có một con chung là Kpá Y V, sinh ngày 27/6/2011.

Chị Kpá Hờ D1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Kpá Y V cho đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Kpá Hờ D1 không yêu cầu anh Ksor Y D2 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ksor Y D2 có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh Ksor Y D2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Kpá Hờ D1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ksor Y D2.

Chị Kpá Hờ D1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Ksor Y D2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về án phí: Chị Kpá Hờ D1 phải chịu 300.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000^d (Hai trăm nghìn đồng) chị Kpá Hờ D1 đã nộp tạm ứng tại biên lai số 0004212 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Chị Kpá Hờ D1 đã thi hành xong.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Ủy ban nhân dân xã EaTrol;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

BÙI CHÂU KHA